

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

VÕ CÔNG

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO
NGHỀ LÁI XE Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ
SỐ 5 - BỘ QUỐC PHÒNG

Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục
Mã số: 60.14.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. TRẦN XUÂN BÁCH**

Phản biện 1: **GS.TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC**

Phản biện 2: **PGS.TS. LÊ QUANG SƠN**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Giáo dục học, họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 25 tháng 5 năm 2013

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương có cơ sở hạ tầng phát triển, điều kiện tự nhiên xã hội rất thuận lợi cho việc giao thương bằng các loại phương tiện vận tải bằng ô tô để phát triển kinh tế.

Những điều kiện thuận lợi trên đây của Đà Nẵng thúc đẩy sự tăng trưởng nhanh về kinh tế và gia tăng đáng kể các loại phương tiện vận tải. Để đáp ứng nguồn nhân lực, Trường Cao Đẳng nghề số 5-BQP đã tập trung đào tạo đội ngũ lái xe phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và giải quyết nhu cầu đi lại của nhân dân trên địa bàn

Lái xe là nghề đặc thù được cả xã hội và hệ thống chính trị quan tâm, tiêu chí bảo đảm chất lượng trong đào tạo lái xe luôn là yêu cầu cao của các cơ quan chức năng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình quản lý đào tạo lái xe của nhà trường vẫn còn những mặt tồn tại cần phải khắc phục.

Do đó, nếu xây dựng và đề ra được các biện pháp quản lý quá trình đào tạo lái xe đúng đắn thì nhà trường sẽ giải quyết tốt bài toán về chất lượng, góp phần đào tạo đội ngũ lái xe có trình độ, năng lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

Xuất phát từ lý do trên, tôi chọn đề tài: “Biện pháp quản lý quá trình đào tạo nghề lái xe ở Trường Cao Đẳng nghề số 5-Bộ Quốc phòng” để nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát, phân tích đánh giá thực trạng công tác đào tạo lái xe của Trường Cao Đẳng nghề số 5 - BQP, đề xuất các biện pháp quản lý quá trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo lái xe ở Trường Cao Đẳng nghề số 5 trong giai đoạn hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu:

3.1 Khách thể nghiên cứu

Công tác quản lý của Hiệu trưởng đối với quá trình đào tạo nghề lái xe ở Trường Cao Đẳng nghề số 5

3.2 Đối tượng nghiên cứu

Các biện pháp quản lý quá trình đào tạo lái xe ở Trường Cao Đẳng nghề số 5 - BQP.

4. Giả thuyết khoa học

Công tác quản lý quá trình đào tạo lái xe ở Trường Cao Đẳng nghề số 5 - BQP đã được quan tâm, đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên vẫn còn những hạn chế, tồn tại và bất cập trong quá trình triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến chất lượng đội ngũ lái xe, nhất là trong tình hình hiện nay. Nếu xác lập được các giải pháp quản lý quá trình đào tạo đồng bộ, đúng đắn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và chất lượng đào tạo lái xe tại Trường Cao Đẳng nghề số 5 - BQP.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý quá trình đào tạo lái xe.

5.2. Khảo sát, phân tích đánh giá thực trạng quá trình quản lý đào tạo lái xe ở Trường Cao Đẳng nghề số 5 - BQP.

5.3. Đề xuất các biện pháp quản lý quá trình đào tạo lái xe ở Trường Cao Đẳng nghề số 5 - BQP.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1 Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

- Nghiên cứu về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cơ chế quản lý giáo dục đào tạo của Đảng và Nhà nước;

- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá, tổng hợp, hệ thống hóa những công trình khoa học, các nhà quản lý giáo dục có liên quan đến nội dung đề tài.

6.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra, khảo sát, phỏng vấn nhằm đánh giá thực trạng quản lý quá trình đào tạo lái xe tại Trường Cao Đẳng nghề số 5 - BQP.

- Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia để kiểm nghiệm tính hợp lý và tính khả thi đề xuất các biện pháp quản lý.

6.3. Phương pháp thống kê toán học để xử lý các kết quả điều tra.

7. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng đào tạo lái xe ở Trường Cao Đẳng nghề số 5 và đề xuất các biện pháp quản lý quá trình đào tạo nghề lái xe ở Trường Cao Đẳng nghề số 5 - BQP để có khuyến nghị với cơ quan quản lý cấp Bộ (Bộ Giao thông Vận tải), cấp Cục (Tổng Cục Đường bộ Việt Nam) và Sở Giao thông Vận tải thành phố Đà Nẵng.

- Thời gian khảo sát quản lý quá trình đào tạo lái xe ở Trường Cao Đẳng nghề số 5 - BQP từ năm 2010 đến năm 2012.

8. Cấu trúc luận văn:

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo và phụ lục trong luận văn gồm có các chương như sau :

- Chương 1: Cơ sở lý luận của quản lý quá trình đào tạo nghề

- Chương 2: Thực trạng quản lý quá trình đào tạo nghề lái xe ở Trường Cao Đẳng nghề số 5 - BQP.

- Chương 3: Biện pháp quản lý quá trình đào tạo nghề lái xe ở Trường Cao Đẳng nghề số 5 - BQP.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ

1.1. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Đào tạo nghề là quá trình tổ chức dạy và học nhằm truyền đạt một khối lượng kiến thức, kỹ năng, thái độ về một nghề nghiệp cụ thể nào đó người học có thể sử dụng trong quá trình lao động theo sự phân công lao động xã hội.

Nghề sinh ra và phát triển theo quá trình tiến bộ của xã hội, của khoa học kỹ thuật. Ngày nay, do sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học, công nghệ, nhiều nghề trở nên lạc hậu, bị mai một, nhiều nghề mới phát sinh và phát triển. Vì vậy, đào tạo nghề trở thành một nhu cầu quan trọng, thường xuyên trong mọi xã hội.

Nhìn chung, những công trình nghiên cứu đã có những đóng góp nhất định đối với lĩnh vực đào tạo nghề ở các cấp độ khác nhau, đã góp phần làm sáng tỏ thêm về cơ sở lý luận cho việc quản lý hoạt động đào tạo nghề, đồng thời nêu lên các biện pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo ở các cơ sở dạy nghề trong giai đoạn hiện nay, trong đó có những biện pháp mới mẻ, mang tính đặc thù của công tác đào tạo nghề.

Tuy vậy, cho đến nay vẫn còn ít những công trình đi sâu vào nghiên cứu các hoạt động quản lý đào tạo nghề theo hướng chú ý đến đối tượng người học, đơn vị tổ chức sử dụng lao động; đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu xã hội, thị trường lao động; những yếu tố đặc biệt quan trọng trong quá trình nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

Trường Cao đẳng nghề số 5 có chức năng, nhiệm vụ đào tạo nghề cho Bộ đội xuất ngũ, các đối tượng chính sách và nhu cầu học nghề của xã hội. Trong thời gian qua, công tác quản lý đào tạo nghề của

Nhà trường đã đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế, bất cập. Vì vậy vấn đề nghiên cứu các giải pháp quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề nói chung, đào tạo lái xe nói riêng đang là một nhu cầu bức thiết, cần nghiên cứu đề tài này vì nó có ý nghĩa quan trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Khái niệm về quản lý

a. Quản lý

Quản lý là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp với quy luật của chủ thể quản lý nhằm đạt tới mục tiêu đề ra

b. Các chức năng quản lý

- Lập kế hoạch
- Tổ chức
- Chỉ đạo
- Kiểm tra

1.2.2. Quản lý giáo dục

a. Quản lý giáo dục

QLGD là một loại hình quản lý xã hội. QLGD là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật giữa chủ thể quản lý và khách thể quản lý nhằm đạt được mục tiêu giáo dục dự kiến ở từng cấp quản lý.

b. Đặc trưng của quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục là một quá trình, quá trình QLGD là hoạt động của các chủ thể và đối tượng quản lý thống nhất với nhau trong một cơ cấu nhất định nhằm đạt mục đích đề ra của quản lý bằng cách thực hiện các chức năng nhất định và vận dụng các biện pháp, nguyên tắc, công cụ quản lý thích hợp.

c. Nội dung của quản lý giáo dục.

Quản lý giáo dục là một quá trình với các thành tố, mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo, phương pháp đào tạo; cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; lực lượng đào tạo (thầy); đối tượng đào tạo (trò); kết quả đào tạo. Các thành tố của quá trình GD&ĐT là một thể thống nhất chúng có tác động tương hỗ lẫn nhau.

1.2.3. Quản lý quá trình đào tạo nghề

a. Khái niệm nghề

Nghề là sự phân công lao động xã hội, phù hợp với yêu cầu xã hội là phương tiện để sinh sống và dưới góc độ đào tạo nghề là toàn bộ các kiến thức, kỹ năng, thái độ mà người lao động cần có để thực hiện các hoạt động trong một lĩnh vực lao động nhất định.

b. Đào tạo nghề

Đào tạo nghề là quá trình phát triển có hệ thống kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo và thái độ nghề nghiệp; đào tạo nghề nhằm hướng vào hoạt động nghề nghiệp và hoạt động xã hội. Mục tiêu đào tạo là trạng thái phát triển nhân cách được dự kiến trên cơ sở yêu cầu phát triển KT-XH và được hiểu là chất lượng cần đạt tới đối với người học sau quá trình đào tạo.

c. Quản lý đào tạo nghề

Quản lý đào tạo nghề được hiểu là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch và hợp quy luật của chủ thể quản lý nhằm làm cho hệ thống đào tạo nghề phát triển, vận hành theo đường lối chủ trương của Đảng và thực hiện được những yêu cầu của xã hội, đáp ứng sự nghiệp phát triển KT-XH.

d. Các hình thức đào tạo nghề

Bao gồm đào tạo ở các trường chính qui; kèm cặp trong sản xuất,; các lớp cạnh doanh nghiệp

e. Khái niệm trường cao đẳng nghề

1.2.4. Chất lượng đào tạo nghề, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nghề.

a. Chất lượng và chất lượng đào tạo nghề

- Chất lượng: “*Chất lượng được đánh giá qua mức độ trùng khớp với mục tiêu*” ; “*Chất lượng là sự đáp ứng với mục tiêu đề ra*” đang được sử dụng rộng rãi trên thế giới.

- Chất lượng đào tạo nghề là để chỉ chất lượng công nhân được đào tạo trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo mục tiêu và chương trình đào tạo xác định trong các lĩnh vực ngành nghề khác nhau; quan niệm về chất lượng đào tạo nghề không chỉ dừng lại ở kết quả của quá trình đào tạo trong nhà trường mà còn phải tính đến mức độ phù hợp và thích ứng của người tốt nghiệp với thị trường lao động.

b. Tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo nghề

Theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 17/01/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1.3. CÁC YẾU TỐ CỦA QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ

Các yếu tố cấu thành của quá trình đào tạo là các yếu tố có quan hệ trực tiếp đến hoạt động phát triển nhân cách học sinh bao gồm: mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo, hình thức tổ chức đào tạo, phương tiện đào tạo, phương pháp đào tạo, Giáo viên và học sinh, trong đó Giáo viên là yếu tố chủ đạo và học sinh là yếu tố trung tâm của quá trình đào tạo và cuối cùng là kết quả đào tạo.

Mục tiêu đào tạo là kết quả mong muốn đạt được sau khi kết thúc quá trình đào tạo, thể hiện ở những yêu cầu về cải biến nhân cách của người học mà quá trình đào tạo phải đạt được, nó phản ánh các yêu cầu của xã hội đối với nhân cách của người học sau khi được đào tạo. Mục tiêu đào tạo quy định nội dung và phương pháp đào tạo, đồng

thời là căn cứ để kiểm tra, đánh giá kết quả và chất lượng của quá trình đào tạo.

Nếu mục tiêu đào tạo phản ánh sát hợp các yêu cầu của xã hội thì người học được đào tạo có chất lượng sau khi ra trường sẽ có khả năng phục vụ với hiệu suất và chất lượng cao, tức là hiệu quả đào tạo sẽ cao. Ngược lại, mặc dù người học được đào tạo có chất lượng cao nhưng nếu khả năng phục vụ xã hội của họ vẫn bị hạn chế, tức là không phù hợp với nhu cầu sử dụng, như vậy thì hiệu quả đào tạo sẽ thấp.

Nội dung đào tạo là hệ thống các thông tin, tài liệu học tập cần tiếp thu được, tạo nên sự chuyển biến về phẩm chất và năng lực của họ nhằm thực hiện các yêu cầu của mục tiêu đào tạo trên các mặt chính trị - đạo đức, văn hóa - khoa học kỹ thuật, tay nghề thực hành, thể chất để thực hiện yêu cầu của mục tiêu đào tạo có thể có những hệ thống nội dung đào tạo khác nhau. Vấn đề đặt ra là cần lựa chọn được hệ thống nội dung đào tạo phù hợp nhất.

Hình thức tổ chức đào tạo là hình thức tổ chức sự kết hợp các hoạt động của giáo viên và học sinh nhằm thực hiện các nội dung đào tạo. Có các hình thức tổ chức như lên lớp, tự học, thí nghiệm, thực hành, thực tập, tham quan, làm luận văn tốt nghiệp,...

Phương pháp đào tạo là cách thức cơ sở dạy nghề nói chung, giáo viên và học sinh nói riêng tác động lẫn nhau để làm chuyển biến nhân cách của học sinh theo mục tiêu và nội dung đã xác định. Phương pháp đào tạo bao gồm các phương pháp giảng dạy, học tập ở các môn học, mô đun, học phần cụ thể các phương pháp giáo dục, rèn luyện học sinh về mặt phẩm chất đạo đức, tác phong,... Ví dụ như phương pháp thực tập kết hợp với lao động sản xuất ra hàng hóa, phương pháp

học tập kết hợp với nghiên cứu và ứng dụng khoa học,... là những phương pháp đào tạo quan trọng trong cơ sở dạy nghề.

Phương tiện đào tạo cùng với phương pháp đào tạo là những yếu tố quan trọng nhất mà giáo viên và học sinh sử dụng để tác động lên quá trình cải biến nhân cách của học sinh.

Giáo viên là yếu tố chủ đạo của quá trình đào tạo. Thông qua việc sử dụng các phương pháp, phương tiện đào tạo thích hợp và thông qua nhân cách của mình, giáo viên chỉ đạo và trực tiếp tác động lên quá trình cải biến nhân cách của học sinh.

Học sinh là yếu tố trung tâm của quá trình đào tạo. Xét cho cùng thì mọi hoạt động của cơ sở dạy nghề đều phải tập trung vào chính sự cải biến nhân cách của học sinh, đó là đối tượng của quá trình đào tạo.

Ở đây cần lưu ý rằng do tính chất phức tạp và trừu tượng của sự chuyển biến nhân cách của học sinh, do tác động đồng thời của nhiều yếu tố thuộc chủ thể và khách thể, làm cho việc xác định những đóng góp hay tác động đến kết quả hoạt động của giáo viên và học sinh là rất khó. Vì vậy, trong quản lý quá trình đào tạo cũng rất khó kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên một cách đầy đủ, chính xác được.

Mặc dù về mặt quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên đã có những quy định về các yêu cầu và nội dung của công tác chuẩn bị và CSDN có thể kiểm tra sự chuẩn bị đó cũng như kiểm tra cả chính quá trình giảng dạy nhưng điều đó không làm giảm bớt tính độc lập, sáng tạo của người giáo viên. Đối với quá trình giảng dạy không thể tách rời việc chuẩn bị với thực hiện ở từng giáo viên, điều đó cũng gây khó khăn cho việc kiểm tra, đánh giá hoạt động giảng dạy của giáo viên.

Kết quả dạy học - giáo dục thể hiện ở học sinh không chỉ phụ thuộc chính vào hoạt động của giáo viên mà còn phụ thuộc rất nhiều

vào tính tích cực tham gia và trách nhiệm học tập của từng học sinh nữa. Cần phải làm rõ vấn đề này khi xác định kết quả lao động của giáo viên cũng như đánh giá phẩm chất và năng lực của học.

1.4. ĐÀO TẠO NGHỀ LÁI XE

1.4.1. Khái niệm đào tạo nghề lái xe

Theo nghĩa hẹp: Đào tạo nghề lái xe là việc dạy các kỹ năng thực hành, nghề hay kiến thức liên quan đến lĩnh vực lái xe, để người học lĩnh hội và nắm vững những tri thức, kỹ năng nghề lái xe một cách có hệ thống để chuẩn bị cho người đó thích nghi với cuộc sống và khả năng đảm nhận được một công việc nhất định.

1.4.1. Đặc điểm đào tạo nghề lái xe

Là nghề đặc thù được cả hệ thống chính trị, các cấp các ngành và người dân quan tâm.

Tuy là nghề sơ cấp, thời gian đào tạo ngắn hạn (3,5-5 tháng) nhưng yêu cầu chất lượng đối với người học sau khi ra trường rất cao.

Giáo viên và học viên luôn làm việc trong trạng thái tâm lý căng thẳng, nguy cơ rủi ro mất an toàn cao.

1.4.2. Mục tiêu, yêu cầu đào tạo nghề lái xe

a. Mục tiêu

Đào tạo người lái xe nắm được các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ, có đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng điều khiển phương tiện tham gia giao thông an toàn.

b. Yêu cầu

1. Nắm vững các quy định của Luật Giao thông đường bộ và hệ thống biển báo hiệu đường bộ Việt Nam; trách nhiệm của người lái xe trong việc tự giác chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ;

2. Nắm được tác dụng, cấu tạo và nguyên lý làm việc của các cụm, hệ thống chính trên xe ô tô thông dụng và một số phương tiện khác;

3. Nắm được trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người lái xe; các thủ tục phương pháp giao nhận, chuyên chở hàng hóa, hành khách trong quá trình vận tải;

4. Điều khiển được phương tiện cơ giới đường bộ tham gia giao thông an toàn trên các loại địa hình, trong các điều kiện thời tiết khác nhau, xử lý các tình huống để phòng tránh tai nạn giao thông.

1.4.3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên môn đào tạo nghề lái xe

a. Hệ thống phòng học chuyên môn:

- Phòng học Luật Giao thông đường bộ
- Phòng học Cấu tạo và sửa chữa thông thường
- Phòng học Kỹ thuật lái xe
- Phòng học Nghiệp vụ vận tải
- Phòng học thực tập bảo dưỡng sửa chữa
- Phòng điều hành giảng dạy
- Phòng chuẩn bị giảng dạy của giáo viên

b. Tiêu chuẩn chung giáo viên dạy lái xe

- Tiêu chuẩn giáo viên dạy lý thuyết
- Tiêu chuẩn giáo viên dạy thực hành

c. Xe tập lái

d. Sân tập lái xe

e. Đường tập lái xe

g. Lưu lượng đào tạo lái xe ô tô

1.4.3. Nội dung chương trình, mục tiêu đào tạo nghề lái xe

Tiểu kết Chương 1

Trên cơ sở nghiên cứu tổng quan các vấn đề liên quan đến đề tài luận văn, xin rút ra một số kết luận sau:

Hoạt động ĐTN của các CSDN nói chung và của trường CĐN nói riêng là hoạt động cơ bản, quan trọng nhất đối với Nhà trường. Quản lý quá trình ĐTN bao gồm quản lý các nhân tố cơ bản như: Quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình ĐTN; quản lý phương pháp ĐTN; quản lý lực lượng đào tạo và đối tượng đào tạo; quản lý CSVC và thiết bị dạy học;

Quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, chất lượng đào tạo quyết định sự tồn tại và phát triển của cơ sở đào tạo.

Do vậy phải có các biện pháp quản lý tốt để tác động trực tiếp, đồng bộ, phát huy tác dụng của các yếu tố nhưng trên cơ sở thực trạng quản lý quá trình đào tạo của Nhà trường .

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ

LÁI XE Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SỐ 5

- BỘ QUỐC PHÒNG

2.1. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT

2.2. KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SỐ 5- BQP

2.3. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ LÁI XE Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SỐ 5-BQP

Để đánh giá thực trạng quản lý quá trình đào tạo nghề lái xe của Trường CĐN số 5-BQP cũng như những nhận định khái quát chung của vấn đề, chúng tôi tiến hành khảo sát 60 CBQL và GV; 200 HV đang học tại trường.

2.3.1. Quản lý công tác tuyển sinh đào tạo lái xe

Công tác tuyển sinh đào tạo lái xe của Nhà trường thực hiện theo Thông tư 07/2009/TT-GTVT, ngày 19/6/2009 của Bộ GTVT và lưu lượng đào tạo cho phép của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Chất lượng tuyển sinh có ảnh hưởng rất lớn đến khả năng nhận thức, tiếp thu kiến thức cũng như kỹ năng nghề nghiệp;

Điểm mạnh công tác tuyển sinh của Nhà trường là thực hiện đúng các văn bản hướng dẫn, lưu lượng qui định; xây dựng kế hoạch tuyển sinh và tổ chức thực hiện nghiêm túc, công khai minh bạch, đúng đối tượng; kết quả khảo sát đánh giá ở mức độ cao nhất là 63,3% khá và 58% tốt. Tuy nhiên, hình thức tuyển sinh, công tác kiểm tra đánh giá hiệu quả của nó chưa được quan tâm đúng mức, có thời điểm tuyển sinh không đảm bảo chỉ tiêu; do vậy 2 nội dung này không được đánh giá cao chỉ ở mức trung bình, cao nhất 61,6%

2.3.2. Quản lý mục tiêu đào tạo lái xe

Mục tiêu đào tạo người lái xe nắm được các qui định của Pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ; có đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng điều khiển phương tiện tham gia giao thông an toàn; đào tạo người lái xe biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn công việc hoạt động nghề nghiệp, tâm huyết, có nếp sống văn hóa, đặc biệt là văn hóa giao thông, ứng xử tốt với mọi người.

Qua khảo sát cho thấy mục tiêu đào tạo lái xe được Nhà trường xác định rõ ràng, cụ thể; quản lý và triển khai thực hiện mục tiêu được đánh giá rất cao 85%; tuy nhiên, mục tiêu đào tạo hướng đến đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực, định kỳ rà soát và đánh giá kết quả đào tạo so với mục tiêu chỉ được đánh giá ở mức trung bình cao nhất là 55,1%, thậm chí có 6,7% đánh giá chưa đạt; điều này đòi hỏi Nhà trường cần quan tâm làm tốt hơn để mục tiêu đào tạo thật sự sát với thực tế.

2.3.3. Quản lý nội dung, chương trình đào tạo lái xe

Quản lý nội dung, chương trình đào tạo lái xe là một trong những khâu quan trọng để thực hiện mục tiêu đào tạo. Nội dung chương trình đào tạo lái xe hiện nay đã được Bộ GTVT xây dựng qui chuẩn về kiến

thức, kỹ năng thực hành lái xe, đạo đức hành vi ứng xử văn hóa giao thông theo Thông tư 07/2009/TT-BGTVT. Do vậy, Nhà trường đã chủ động bám sát chương trình, vận dụng và cụ thể hóa vào quá trình giảng dạy; do vậy khâu tổ chức thực hiện dạy đúng, dạy đủ thời lượng cũng như công tác kiểm tra đánh giá so với chuẩn được đánh giá cao đến mức 75%. Nhưng tài liệu học tập, tham khảo chưa đáp ứng được yêu cầu; do đó không được đánh giá cao chỉ ở mức độ trung bình

2.3.4. Quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đào tạo lái xe

Giáo viên có phẩm chất đạo đức tư tưởng tốt; đạt trình độ chuẩn qui định. Nhiệm vụ của người giáo viên là giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã đề ra và kế hoạch được giao; chịu sự giám sát của NT về nội dung, chất lượng, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học; hoàn thành các công việc khác được trường khoa hoặc tổ bộ môn phân công,....

Qua khảo sát cho thấy GV,CBQL của trường đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ, phẩm chất và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác quản lý cũng như giảng dạy và thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ được đánh giá khá tốt đến 75%. Tuy nhiên, qui trình tuyển chọn và chính sách thu hút CB,GV giỏi, trình độ cao đánh giá ở mức độ còn hạn chế; có giáo viên nóng tính không giữ được bình tĩnh làm mất khả năng thu phục đối với học viên, cần khắc phục.

2.3.5. Quản lý hoạt động dạy và học lái xe

Nhà trường quản lý hoạt động giảng dạy và học lái xe thực hiện đúng quy của Bộ LĐTB&XH và Bộ GTVT. Qua khảo sát cho thấy, nhà trường đã tích cực đa dạng hóa các phương pháp đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học; kế hoạch của Nhà trường được quản lý chặt chẽ, đúng tiến độ và đạt hiệu quả; đổi mới phương pháp dạy và

học; thường xuyên đánh giá mức độ phù hợp cũng như kết quả học tập của học viên được đánh giá cao đến 51,6%.; mặt hạn chế được đánh giá tỉ lệ cao là việc quản lý biên soạn giáo án, bài giảng cũng như khả năng ghi chép hồ sơ lưu trữ của giáo viên.

2.3.6. Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo lái xe

Việc quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo Nhà trường thực hiện theo Thông tư 07/2009/TT-GTVT của Bộ GTVT và những qui định của ngành LĐT BXH. Kết quả khảo sát cho thấy Nhà trường thường xuyên triển khai thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đảm bảo tính khách quan, trung thực và chính xác, qua đó đã nâng cao được ý thức, năng lực của người làm công tác kiểm tra; đồng thời giúp cho BGH Nhà trường kịp thời điều chỉnh chương trình, kế hoạch giảng dạy; nội dung này được đánh giá cao, khá trên 51,6%; nội dung thực hiện còn hạn chế là đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá.

2.3.7. Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo lái xe

Đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học lái xe tương đối khá từ nguồn tự cân đối của Nhà trường và các nguồn thu khác. Những nội dung được đánh cao là Nhà trường đã tích cực đầu tư mua sắm trang thiết bị phương tiện khá hiện đại đáp ứng lộ trình đổi mới theo qui định; tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả CSVC, trang thiết bị đào tạo được đánh giá ở mức khá 68,3%. Tuy nhiên, mặt hạn chế là ở khâu quản lý; do vậy Nhà trường cần khắc phục kịp thời

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ LÁI XE Ở TRƯỜNG CĐN SỐ 5-BQP

Qua khảo sát thực trạng quản lý quá trình đào tạo nghề lái xe ở Trường CĐN số 5-BQP, chúng tôi nhận thấy trong thời gian qua, Nhà trường đã đạt được một số kết quả về nhiều mặt, từng bước khẳng

định là CSDN đào tạo lái xe có chất lượng, địa chỉ đáng tin cậy của người học. Tuy nhiên công tác quản lý của Nhà trường nói chung, quản lý hoạt động đào tạo nghề nói riêng, đặc biệt là đào tạo lái xe còn bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế; các điều kiện bảo đảm chất lượng vẫn còn thiếu cần phải có những biện pháp khắc phục hiệu quả để nâng cao chất lượng đào tạo lái xe của Nhà trường trong thời gian tới.

Tiểu kết chương 2

Qua phân tích, đánh giá thực trạng dựa trên khảo sát đội ngũ CBQL và GV; ý kiến của học viên; đánh giá của cơ quan chức năng quản lý về dạy nghề, trực tiếp là Sở GTVT thành phố Đà Nẵng, chúng tôi nhận thấy, Nhà trường đã đạt được một số kết quả nhất định trong công tác quản lý quá trình đào tạo nghề lái xe, song vẫn còn một số yếu kém, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới công tác quản lý đào tạo lái xe của Nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở lý luận, kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý quá trình đào tạo của Nhà trường và định hướng nhiệm vụ đào tạo lái xe thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, chúng tôi đề xuất các biện pháp quản lý quá trình đào tạo lái xe ở Trường Cao đẳng nghề số 5 ở chương tiếp theo.

CHƯƠNG 3**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ LÁI XE
Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SỐ 5-BQP****3.1. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO LÁI XE TRÊN ĐỊA
BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG ĐẾN NĂM 2020****3.2. NGUYÊN TẮC XÁC LẬP CÁC BIỆN PHÁP****3.2.1. Tính kế thừa****3.2.2. Tính hệ thống, toàn diện****3.2.3. Tính thực tiễn****3.2.4. Tính hiệu quả****3.3. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO
NGHỀ LÁI XE Ở TRƯỜNG CĐN SỐ 5-BQP.****3.3.1. Đổi mới và tăng cường quản lý hiệu quả công tác
tuyển sinh đào tạo lái xe.**

Công tác tuyển sinh có ý nghĩa quan trọng đảm bảo thực hiện nhiệm vụ đào tạo lái xe, giải quyết nhu cầu của người học và khả năng đáp ứng của nhà trường.

Triển khai thông tin quảng cáo, tổ chức tuyển sinh đảm bảo số lượng theo lưu lượng, xây dựng vị thế, thương hiệu, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở công tác tuyển sinh.

Tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ, nhân viên tuyển sinh có kinh nghiệm, đảm bảo đầy đủ nguồn kinh phí, khuyến khích vật chất cho người làm công tác tuyển sinh, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

**3.3.2. Quản lý chặt chẽ mục tiêu đào tạo lái xe trên cơ sở
đảm bảo giảng dạy đầy đủ nội dung chương trình qui
định.**

Việc quản lý mục tiêu đào tạo là một nội dung cơ bản, có ý nghĩa rất quan trọng của chương trình đào tạo; mục tiêu đào tạo lái xe đảm bảo thực hiện đúng pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, sát thực tiễn và nhu cầu sử dụng phương tiện của người dân; giáo dục đạo đức ứng xử, kỹ năng tay nghề, thái độ nghề nghiệp cho học viên; nắm vững qui định, hướng dẫn của các Bộ ngành liên quan quản lý chặt chẽ chương trình đào tạo lái xe. Tổ chức điều tra, tìm hiểu nhu cầu sử dụng lái xe của các doanh nghiệp, hiệp hội vận tải và nhu cầu của người dân đề ra mục tiêu đào tạo cho phù hợp; tổ chức đánh giá kết quả đào tạo so với mục tiêu đề ra

3.3.3. Quản lý chặt chẽ, tổ chức giảng dạy đúng nội dung, chương trình đào tạo lái xe qui định.

Quản lý vận dụng linh hoạt nội dung, chương trình đào tạo lái xe đã qui định; đồng thời qua thực tiễn đào tạo đề xuất cơ quan chức năng chỉnh sửa chương trình cho phù hợp, sát mục tiêu đào tạo.

Quản lý chặt chẽ quá trình giảng dạy thực tế của giáo viên, tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức giảng dạy và chất lượng thực hiện chương trình

Phát huy năng lực của cán bộ quản lý; xây dựng kế hoạch hoạt động dạy học cụ thể cho Khoa Xe máy. Giáo dục tính tự giác, ý thức chấp hành quy định, quy chế đào tạo cho giáo viên.

3.3.4. Bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trình độ năng lực đảm bảo cho đội ngũ giáo viên và CBQL đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Xây dựng đội ngũ giáo viên, CBQL đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, cơ cấu hợp lý; có trình độ năng lực chuyên môn cao đáp ứng nhiệm vụ quản lý và giảng dạy;

Thường xuyên quan tâm bồi dưỡng phẩm chất chính trị tư tưởng, năng lực công tác, chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng nghề,

nghệ vụ sư phạm, đạt chuẩn theo qui định.

Nhà trường qui hoạch, tạo nguồn sử dụng lâu dài, tổ chức tuyển dụng, đào tạo; chuẩn bị nguồn kinh phí bảo đảm; có chính sách thu hút, đãi ngộ đối với giáo viên, CBQL, nhất là những người có tài, năng lực.

3.3.5. Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp quản lý hoạt động dạy và học lái xe

Quản lý chặt chẽ kế hoạch, chương trình và tiến độ thực hiện giảng dạy của giáo viên, học tập của học viên, giúp cho học viên tích cực trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo;

Tăng cường vai trò tổ chức, hướng dẫn, định hướng của giáo viên; đổi mới phương pháp dạy và học; quán triệt nguyên lý phương châm, đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước; đôn đốc và kiểm tra thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên và xây dựng động cơ, thái độ học tập đúng đắn cho học viên

Phổ biến triển khai các văn bản qui định, nhiệm vụ, giáo dục nâng cao nhận thức cho giáo viên

3.3.6. Đổi mới và tăng cường công tác quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo lái xe

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo là góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Qua kiểm tra đánh giá giúp Nhà trường, CBQL, GV xác định mục tiêu đào tạo phù hợp không và việc giảng dạy có phù hợp với chương trình hay không để có sự điều chỉnh. Thông qua kiểm tra, đánh giá được ý thức, tinh thần thái độ, kiến thức, kỹ năng lái xe, kết quả học tập của học viên.

Để quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo lái xe được tốt, Nhà trường cần sử dụng nhiều hình thức, phương pháp

kiểm tra, đánh giá, đồng thời không ngừng đổi mới để mang lại hiệu quả hơn. Tăng cường ý thức trách nhiệm và bồi dưỡng năng lực tổ chức thi, kiểm tra cho cán bộ, giáo viên. Cải tiến qui trình kiểm tra thực hiện kế hoạch đào tạo lái xe được phân cấp.

3.3.7. Quản lý và bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo lái xe

Cơ sở vật chất trang thiết bị đào tạo lái xe là một trong những điều kiện thiết yếu để tiến hành quá trình dạy học. Chất lượng đào tạo phụ thuộc rất lớn vào yếu tố vật chất, đặc biệt là trang thiết bị dạy nghề, đó là xe ô tô phục vụ cho dạy học; các phòng học đạt tiêu chuẩn và các loại trang bị vật chất khác. Nhà trường cần có sự đầu tư bảo đảm được các điều kiện tốt nhất để thực hiện quá trình đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo lái xe.

Để tăng cường CSVC bảo đảm cho hoạt động đào tạo lái xe, Nhà trường cần tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng, hiệu quả sử dụng chúng. Bảo quản giữ gìn, khai thác sử dụng triệt để, hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo lái xe. Huy động các nguồn lực mua sắm để củng cố và nâng cấp cơ sở vật chất. Sử dụng nguồn kinh phí tự có để tái đầu tư cơ sở vật chất mua sắm xe máy đời mới đáp ứng nhu cầu của người học ngày càng cao và lộ trình đổi mới phương tiện theo quy định của Bộ GTVT.

Nâng cấp và từng bước hiện đại hệ thống phòng học, bãi tập, Trung tâm sát hạch lái xe. Bảo quản và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất trang thiết bị xe máy; xây dựng quy chế quản lý, sử dụng, bảo quản, khấu hao, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị xe máy đảm bảo cho việc dạy học.

Mặt khác, để quản lý tốt CSVC, trang thiết bị đào tạo lái xe thì cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên; có chính sách

khuyến khích, chế độ hợp lý để mọi CBGV có thể tham gia đầu tư CSVC phát triển nghề lái xe của trường.

3.4. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

Theo kết quả điều tra, đánh giá thì cả 7 biện pháp đề xuất quản lý quá trình đào tạo nghề lái xe ở trường CDN số 5-BQP, đa số CBQL, GV và HV đều tán thành và cho rằng các biện pháp đưa ra đều cần thiết và có tính khả thi cao. Số liệu điều tra cho thấy, trong các biện pháp đề xuất thì quản lý đội ngũ GV, CBQL xếp vị trí cao nhất, đạt 71,2%; nhì là quản lý CSVC, trang thiết bị đào tạo chiếm 66%; tiếp đó là biện pháp quản lý hoạt động dạy và học lái xe chiếm 63,5%; thấp nhất là biện pháp quản lý công tác tuyển sinh, kiểm tra đánh giá 55,5%. Tuy nhiên, cả 7 biện pháp đề xuất đều được đánh giá là cấp thiết và khả thi cao, đạt trên 55% số phiếu tán thành.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận.

Kết quả nghiên cứu đề tài Biện pháp quản lý quá trình đạo tạo lái xe tại Trường CDN số 5- BQP, cho phép tôi rút ra một số kết luận chủ yếu và cũng là những điểm nhấn mạnh trong luận văn:

Đào tạo nghề nói chung, đào tạo lái xe nói riêng cung cấp cho xã hội lực lượng lao động có kỹ thuật tay nghề đáp ứng TTLĐ và đáp ứng cho nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp CNH-HĐH đất nước cũng như nhu cầu sử dụng phương tiện xe ô tô đi lại của người dân là một nhiệm vụ khó khăn và nặng nề, đặc biệt trong hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn. Để thực hiện được nhiệm vụ to lớn này cần thay đổi cách nghĩ cách làm trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục,

đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề để thật sự QLGD là khâu đột phá nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

Về cơ sở lý luận, luận văn đã trình những điều cơ bản nhất về quản lý, đi sâu về quản lý hoạt động đào tạo nghề nói chung, đào tạo lái xe nói riêng, qua đó khẳng định rằng các trường trung tâm dạy nghề hiện nay cần phát triển theo hướng đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu thiết yếu của xã hội. Các CSDN phải tiến tới cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm, xoá bỏ cung cách quản lý hành chính quan liêu bao cấp, tăng cường tính chủ động, từ đó các cơ sở dạy nghề mới nâng cao tinh thần trách nhiệm và năng động để quản lý hoạt động gắn với nhu cầu của TTLĐ, nâng cao được chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề.

Về mặt thực tiễn, qua kết quả khảo sát quản lý quá trình đào tạo nghề lái xe trường CDN số 5 BQP cho thấy bằng những kinh nghiệm thực tiễn sau 28 năm xây dựng và phát triển, mặc dù trong điều kiện khó khăn, sức cạnh tranh trong giáo dục dạy nghề ngày càng quyết liệt, gay gắt đặc biệt là trong đào tạo nghề lái xe, song bằng sự nỗ lực vượt bậc sự đoàn kết và tinh năng động nhà trường đã vượt qua mọi khó khăn, thách thức đạt được một số kết quả và thành tựu nhất định về nhiều mặt như xây dựng cơ sở hạ tầng khá khang trang, trang thiết bị dạy học lái xe được tăng cường, thường xuyên đổi mới theo lộ trình quy định của bộ GTVT, quy mô đào tạo, lực lượng đào tạo được mở rộng, đa dạng hoá các hình thức đào tạo để người học có nhiều sự lựa chọn, luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, nhà trường đã khẳng định được là một trong những CSDN có uy tín chất lượng, địa chỉ tin cậy cho người học lái xe ở địa phương, nhà trường được Bộ LĐTĐ cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn cao nhất về chất lượng dạy nghề. Tuy nhiên công tác quản lý đào tạo nghề của nhà trường nói chung, quản lý quá trình nghề lái xe nói riêng vẫn còn bộc

lộ những bất cập, hạn chế, các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo chưa đầy đủ như chúng tôi đã trình bày ở chương 2.

2. Khuyến nghị:

Để góp quản lý tốt quá trình đào tạo phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề lái xe ô tô tại trường Cao Đẳng nghề số 5/BQP, đáp ứng nhu cầu của xã hội, doanh nghiệp cũng như của người học, tôi xin nêu ra một số kiến nghị sau:

- Đối với Bộ GTVT và Tổng Cục Đường bộ Việt Nam

Thường xuyên thanh tra, kiểm tra và giám sát công tác đào tạo và sát hạch cấp giấy phép lái xe, trên cơ sở đưa ra phương án điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với thời gian đào tạo và có tính thực tiễn để các cơ sở đào tạo lái xe nói chung và nhà trường nói riêng thực hiện.

Muốn nâng cao chất lượng đào tạo lái xe, cần xây dựng chuẩn đầu vào với học viên lái xe (phải có bằng tốt nghiệp phổ thông cơ sở)

- Đối với Sở GTVT thành phố Đà Nẵng; Hiệp Hội đào tạo lái xe Tp. Đà Nẵng

Cần rà soát và xem xét lại mức học phí phù hợp với thực tế hơn, đảm bảo mức học phí tối thiểu để các cơ sở đào tạo thực hiện đúng chương trình đào tạo do Cục Đường bộ Việt Nam ban hành, trên cơ sở đó nhà trường có điều kiện nâng cao chất lượng đào tạo lái xe ô tô của mình. Bởi trong thời gian đào tạo cho một khoá học tăng; xăng dầu; mức lương tối thiểu của giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ đều tăng nhưng mức học phí thì vẫn không đổi.

Quan tâm, tạo điều kiện cho nhà Trường để hoạt động đào tạo lái xe nhà trường ngày càng phát triển.

Cần kiểm tra, giám sát chặt công tác đào tạo lái xe của các cơ sở đào tạo, việc sát hạch và cấp giấy phép lái xe, đảm bảo tính công

bằng, minh bạch trong quá trình sát hạch. Bởi đây là khâu cuối cùng quyết định đến chất lượng tay nghề của học viên và cũng là nhân tố quan trọng để đánh giá chất lượng và quá trình đào tạo.

- Đối với Nhà trường

Đảm bảo thực hiện đúng thời gian và nội dung chương trình và sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành mà Cục đường bộ Việt Nam ban hành.

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất thiết bị dạy học hiện đại, đổi mới phương tiện tập lái đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng giảng dạy.

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tinh thần cho đội ngũ giáo viên giảng dạy thực hành lái xe ô tô học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và trình độ học vấn.

Bên cạnh, cần tuyển chọn giáo viên có kinh nghiệm, có năng lực sư phạm, tâm huyết nghề nghiệp xây dựng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn.

Tăng thời lượng và thời gian luyện tập thực hành cho học viên, tạo điều kiện thuận lợi cho học viên được ôn luyện trong sân bãi sát hạch, đảm bảo chất lượng sát hạch và nâng cao chất lượng tay nghề cho học viên. Đồng thời xây dựng chương trình học dịch vụ ngoài giờ cho những người có nhu cầu đối với lái xe ô tô.

Để đáp ứng được yêu cầu chất lượng đào tạo nghề lái xe, đòi hỏi mỗi giáo viên phải không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức nhà giáo, học hỏi kinh nghiệm về chuyên môn lẫn nghiệp vụ, giáo dục tinh thần trách nhiệm cho giáo viên, chống các biểu hiện tiêu cực.